

Ngày 31/12/2024	10,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.1%	7.8%	5.8%

2024	
ROE	10.1%
	+/- YoY ▲ 3.5%

Q4/24	
DT thuần	5.04
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 26.1 ▼ 83.8%
	YoY ▲ 0.67 ▲ 15.4%

2024	
DT thuần	72.6
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 7.10 ▼ 8.9%

Q4/24	
LN gộp	2.88
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 8.52 ▼ 74.8%
	YoY ▲ 0.44 ▲ 17.8%

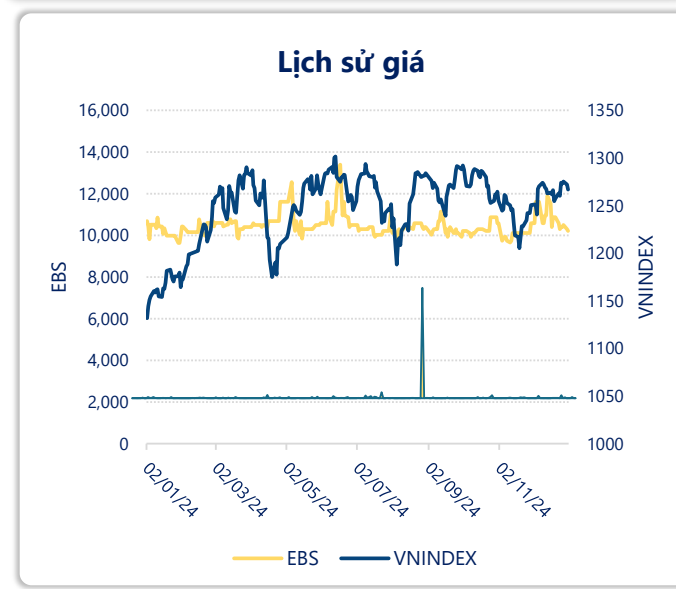
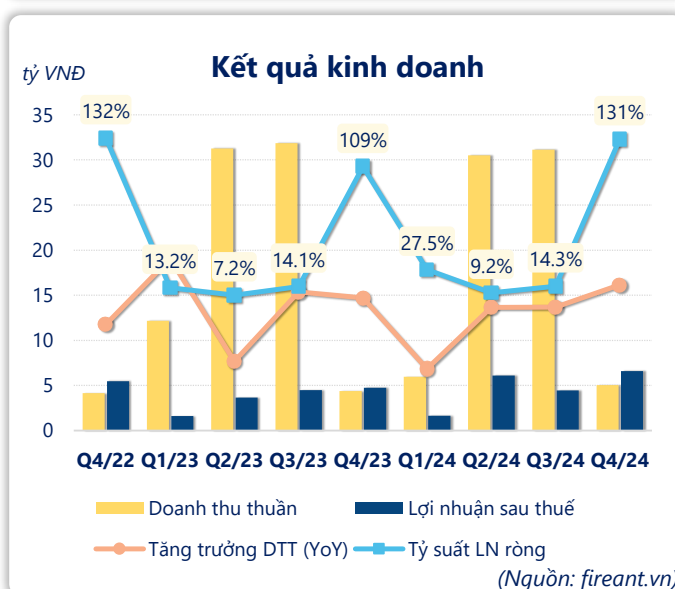
2024	
LN gộp	28.7
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 0.30 ▲ 1.1%

Q4/24	
LN thuần	6.59
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 1.26 ▲ 23.7%
	YoY ▲ 1.09 ▲ 19.8%

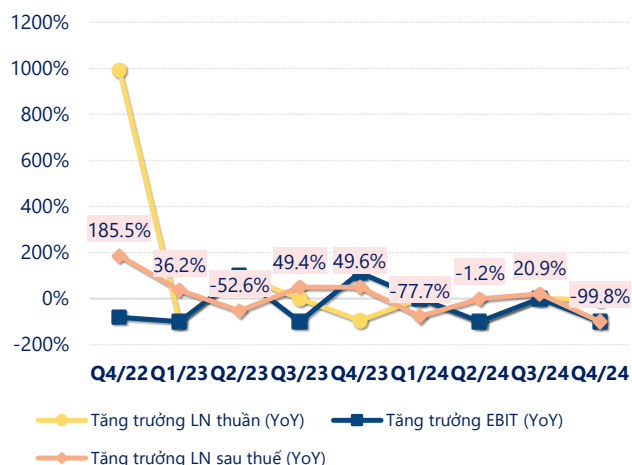
2024	
LN thuần	20.2
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 5.40 ▲ 36.1%

Q4/24	
LN sau thuế	6.60
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 2.14 ▲ 47.9%
	YoY ▲ 1.84 ▲ 38.6%

2024	
LN sau thuế	18.8
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 5.70 ▲ 43.5%

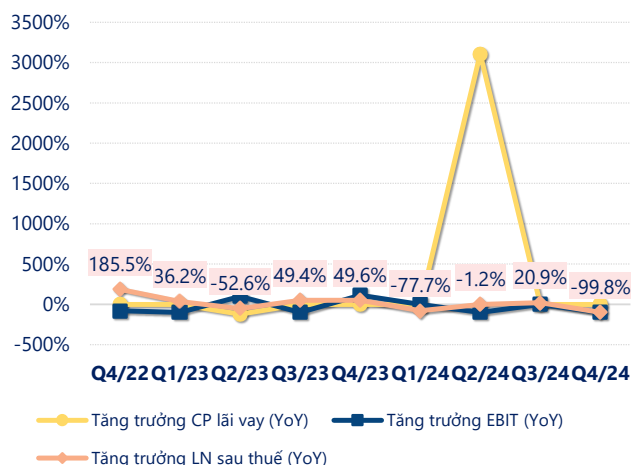


Tăng trưởng lợi nhuận



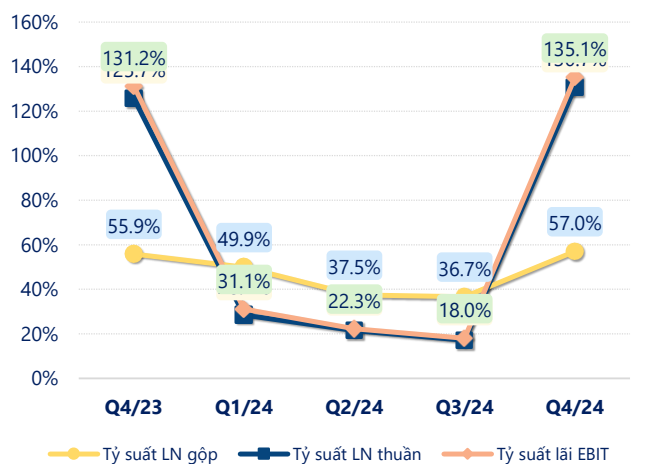
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



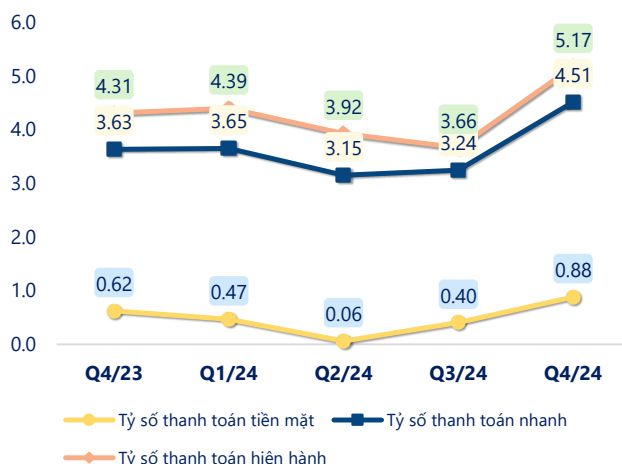
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



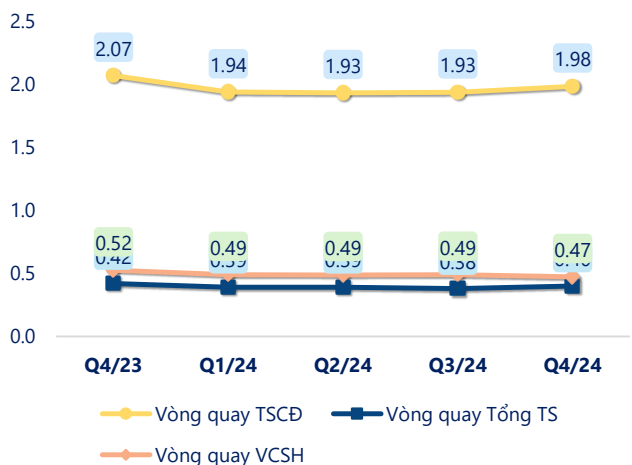
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



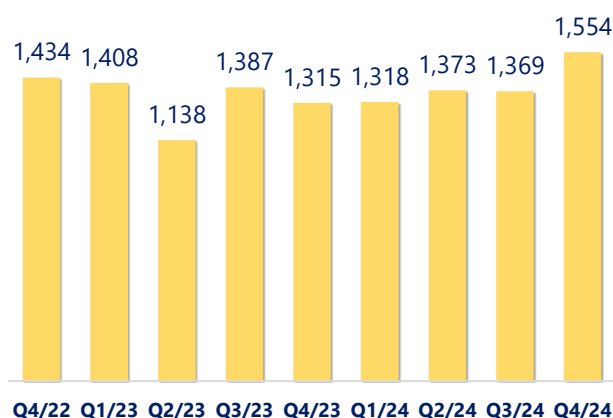
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	5.04	4.37	15.4%	72.6	79.7	-8.9%
Giá vốn hàng bán	2.17	1.93	12.2%	43.9	51.3	-14.4%
Lợi nhuận gộp	2.88	2.44	17.8%	28.7	28.4	1.1%
Doanh thu HĐTC	6.15	5.31	15.9%	10.3	7.85	31.1%
Chi phí TC	-0.02	0.34	-107%	0.88	1.30	-32.8%
Chi phí lãi vay	0.21	0.26	-18.2%	0.90	1.21	-25.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		1.69	-0.48	452%
Chi phí bán hàng	2.11	2.35	-10.0%	13.5	13.0	3.7%
Chi phí QLDN	0.35	-0.43	181%	6.12	6.61	-7.4%
LN thuần từ HĐKD	6.59	5.50	19.8%	20.2	14.8	36.1%
Lợi nhuận khác	0.00	-0.01	145%	0.00	-0.01	136%
LN trước thuế	6.60	5.48	20.4%	20.2	14.8	36.3%
Lợi nhuận sau thuế	6.60	4.76	38.6%	18.8	13.1	43.5%
LNST của CĐ cty mẹ	6.60	4.76	38.6%	15.5	9.88	56.7%

(Nguồn: fireant.vn)

